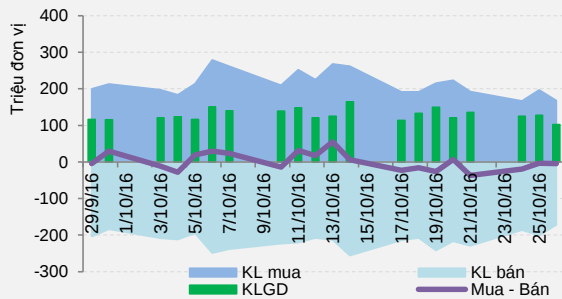
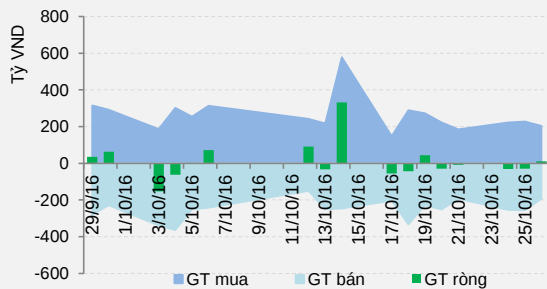


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/10/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	673.61	82.26
% Thay đổi	↓ -0.38%	↓ -0.68%
KLGD (CP)	102,286,796	39,121,137
GTGD (tỷ đồng)	1,620.48	426.98
Tổng cung (CP)	172,459,890	81,277,400
Tổng cầu (CP)	168,026,000	52,545,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,749,196	3,747,418
KL mua (CP)	4,397,996	4,217,923
GTmua (tỷ đồng)	204.44	102.81
GT bán (tỷ đồng)	194.02	93.39
GT ròng (tỷ đồng)	10.42	9.42

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.09%	10.5	1.9	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.82%	14.9	2.7	23.3%
Dầu khí	↑ 0.59%	9.2	0.8	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.90%	19.6	4.6	4.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.61%	70.2	3.0	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.34%	18.3	5.1	21.7%
Ngân hàng	↓ -0.79%	13.9	1.7	4.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.83%	10.4	2.0	19.4%
Tài chính	↓ -0.39%	22.3	2.5	20.1%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.21%	21.5	2.8	1.6%
VN - Index	↓ -0.38%	16.4	3.2	79.9%
HNX - Index	↓ -0.68%	10.6	1.6	20.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường không có sự phục hồi như dự báo mà tiếp tục có thêm phiên giao dịch kém tích cực. VN-Index kết phiên giảm 2,57 điểm (0,38%) xuống 673,61 điểm, HNX-Index giảm 0,56 điểm (0,67%) xuống 82,26 điểm. Áp lực bán là chủ đạo trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch khiến cho VN-Index trong phiên có thêm 1 lần về sát mốc 670 điểm còn HNX-Index lui về thấp nhất là 81,9 điểm. Cũng giống như phiên hôm qua, dòng tiền bắt đáy xuất hiện và giúp thu hẹp đà giảm của chỉ số vào cuối phiên tuy nhiên nhiều cổ phiếu đặc biệt thuộc nhóm ngân hàng như VCB, CTG, BID, SHB đều có mức giảm khá mạnh, Trong số các cổ phiếu vốn hóa lớn, chỉ có ROS, VNM, NVB có sự tăng giá. Nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ tiếp tục có diễn biến sôi động với thanh khoản cao như OGC, FLC, ITA. Tổng giá trị giao dịch phiên hôm nay giảm, chỉ đạt 2.057 tỷ đồng tương ứng 141 triệu cổ phiếu trong đó giao dịch thỏa thuận đóng góp tới 330 tỷ đồng. Độ rộng thị trường thu hẹp khi chỉ có 152 mã tăng, 283 mã đứng giá và 203 mã giảm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường đã có 5 phiên giảm điểm liên tục với thanh khoản thấp ngay cả khi VN-Index giảm về sát mốc hỗ trợ cho thấy dòng tiền hiện tại là thận trọng. Xu hướng của VN-Index trong ngắn hạn được đánh giá ở mức kém tích cực và trong trung hạn đang duy trì ở mức trung tính với vùng hỗ trợ 668 - 672 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục về mức an toàn. Nhà đầu tư trung hạn nên tiếp tục quan sát phản ứng thị trường trong các phiên sắp tới.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số tiếp tục suy giảm trong phiên mở cửa, từ 10h trở đi, đà giảm của chỉ số được thu hẹp lại, nhưng từ cuối phiên sáng, lực bán ra mạnh hơn đã kéo chỉ số xuống sâu có lúc là 670,8 điểm vào lúc 14h. Cuối phiên thị trường hồi phục nhẹ với mức giảm 2,57 điểm (0,38%) xuống 673,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 450 đồng, GAS giảm 600 đồng, CTG giảm 250 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS tăng 1.800 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/10/2016

HNX-Index:

Chỉ số giảm điểm ngay từ đầu phiên giao dịch, từ 9h45 chỉ số hồi phục với mức xanh nhẹ lên mức cao nhất là 83,04 điểm. Càng về cuối phiên, bên bán càng áp đảo đã kéo chỉ số giảm điểm khá sâu kết phiên với mức giảm 0,56 điểm (0,67%) xuống 82,26 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 500 đồng, SHB giảm 200 đồng, ACB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 10,4 tỷ đồng. VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 19 tỷ đồng tương ứng với 135 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là GAS với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 60 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BID là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9 tỷ đồng tương ứng với 520 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 9,4 tỷ đồng tương ứng với 471 nghìn cổ phiếu. PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 7,1 tỷ đồng tương ứng với 358 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 237 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam tăng 9 bậc về môi trường kinh doanh.

Theo báo cáo Doing Business 2017 mới được Ngân hàng Thế giới (WB) công bố, Việt Nam xếp hạng 82/190 quốc gia được đánh giá, qua đó tăng 9 bậc so với kết quả năm 2016 nhờ một số tiêu chí cải thiện bao gồm: Tiếp cận điện năng; Bảo vệ nhà đầu tư nhỏ; Nộp thuế; Giao thương quốc tế.

Đến hết 15/10, tổng kim ngạch XNK cả nước đạt gần 268,39 tỷ USD

Như vậy, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tăng 4,4% (tương ứng tăng gần 11,36 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2015. Cán cân thương mại hàng hóa từ đầu năm đến hết ngày 15 tháng 10/2016 thặng dư hơn 3,18 tỷ USD.

Hoa Kỳ muốn dành 500 triệu USD cho dự án tư nhân VN

Chính phủ Hoa Kỳ đang muốn đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực tư nhân ở VN, hướng đến mục tiêu trong ba năm tới danh mục đầu tư ở VN tăng lên với số vốn khoảng 500 triệu USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với cây nến đỏ spinning tops cho thấy sự giằng co giữa bên bán và bên mua trong phiên là khá gay gắt. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 (680 điểm) và MA10 (682 điểm) nên tín hiệu trong ngắn hạn của VN-Index là tiêu cực. Chỉ số kết phiên trong khoảng giữa MA20 (683 điểm) và MA50 (672,5 điểm) nên tín hiệu trong trung hạn vẫn được duy trì ở mức trung tính với hỗ trợ tại 672,5 điểm và kháng cự tại 683 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng trong phiên tới của chỉ số VN-Index có thể là giảm điểm để kiểm tra lại mốc hỗ trợ 672,5 điểm, nếu mốc hỗ trợ này được giữ vững thì chỉ số sẽ tiếp tục dao động trong khoảng 672,5-683 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên với cây nến đỏ dài có bóng trên và dưới tương đương cho thấy sự giằng co trong phiên giữa người mua và bán là khá mạnh mẽ. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 (83,4 điểm) và MA10 (84,4 điểm) nên tín hiệu trong ngắn hạn là tiêu cực. Chỉ số kết phiên ở dưới đường MA20 (84,7 điểm) và MA50 (84 điểm) nên xu hướng trong trung hạn của HNX-Index vẫn là tiêu cực. Chúng tôi dự báo xu hướng của chỉ số HNX-Index trong phiên tới có thể là giảm điểm để kiểm tra mốc hỗ trợ 81,7 điểm, nếu mốc hỗ trợ được giữ vững thì chỉ số sẽ tiếp tục dao động trong khoảng 81,7-83,4 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Thời điểm 14h45, Công ty Vàng bạc Đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 35,68 – 35,74 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với mức giá mở cửa sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 26/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.030 đồng, giảm 3 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Thời điểm 15 giờ 10 phút chiều theo giờ Việt Nam, trên thị trường thế giới, giá vàng giao ngay ở mức 1.274,67 USD/ounce tăng 1,3 USD so với mức giá kết phiên trước là 1273.37 USD/ounce .
Tỷ giá ngoại tệ	Tính tới 14h45 chiều ngày 26/10 (giờ Việt Nam), chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,1% so với phiên liền trước xuống 98,6 điểm. Đồng USD quay đầu giảm so với euro xuống mức: 1 euro đổi 1,0890 USD. USD giảm so với yen Nhật xuống: 104,15 yen đổi 1 USD. Tuy nhiên, USD tiếp tục tăng mạnh so với bảng Anh lên mức: 1,2180 USD đổi 1 bảng Anh.
Giá dầu thế giới giảm	Vào lúc 15h10, dầu thô ngọt nhẹ WTI kỳ hạn đang giao dịch tại 49,68 USD/thùng, tăng 22 cent so với giá đóng cửa phiên trước. Giá dầu thô nặng Brent đang giao dịch ở mức 51,45USD/thùng, tăng 27 cent so với giá đóng cửa phiên trước.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết phiên giao dịch 25/10, Chỉ số Dow Jones giảm 53,76 điểm tương ứng 0,3% xuống 18.169,27 điểm, chỉ số Nasdaq giảm 26,43 điểm tương ứng 0,5% xuống 5.283,4 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 8,17 điểm tương ứng 0,38% xuống 2.143,16 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian	Ghi chú
KBC	30/09/2016	18-19	17.5	-2.78%	17	23	3 tháng	Theo dõi

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

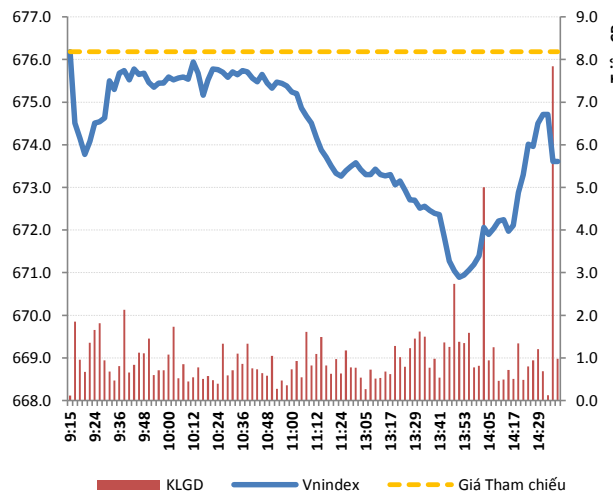
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

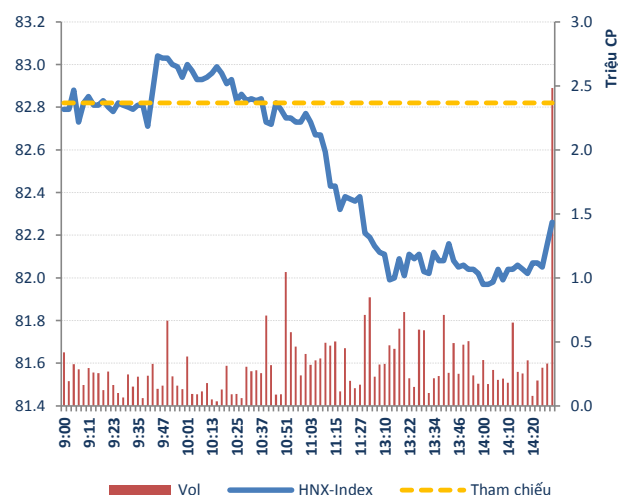


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

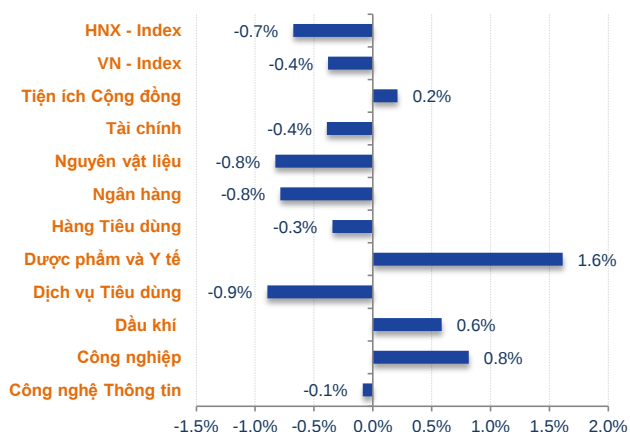
KLGD và VN-Index trong phiên



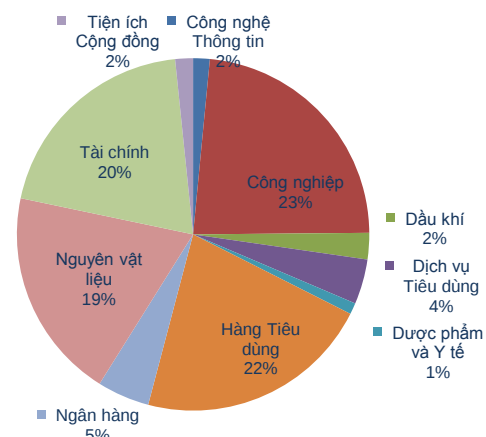
KLGD và HNX-Index trong phiên



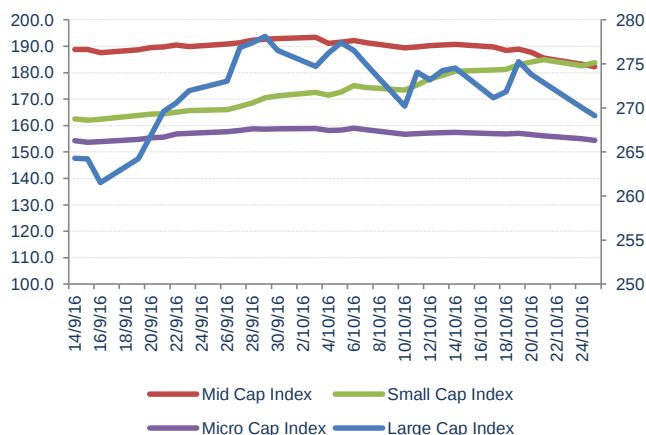
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



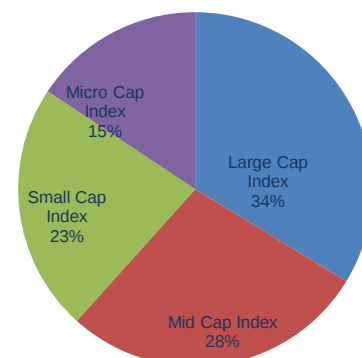
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	OGC	429,990	BID	520,390
2	HDC	153,960	DXG	443,900
3	VNM	134,670	ITA	239,080
4	CII	130,010	KBC	210,630
5	SHI	130,000	DPM	124,150

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	358,100	SHB	237,200
2	VIX	131,000	PGS	70,000
3	VND	99,919	ACM	30,500
4	MBG	46,600	CVT	16,400
5	BVS	43,000	VCG	7,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.8	4.8	↑ 1.47%	11,434,250
OGC	1.3	1.4	↑ 5.30%	9,306,440
FLC	6.1	6.1	↓ -0.98%	7,498,770
HHS	5.7	5.4	↓ -5.43%	4,510,020
VHG	3.3	3.0	↓ -6.46%	4,250,350

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.5	5.3	↓ -3.64%	5,441,765
AAA	29.6	29.7	↑ 0.34%	3,425,412
HKB	5.8	5.3	↓ -8.62%	3,306,950
PVX	2.8	2.7	↓ -3.57%	2,193,214
NHP	7.5	7.6	↑ 1.33%	1,527,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	12.2	13.0	0.9	↑ 7.00%
HOT	21.5	23.0	1.5	↑ 6.98%
TIX	30.9	33.0	2.2	↑ 6.97%
SSC	40.5	43.3	2.8	↑ 6.91%
QCG	3.9	4.2	0.3	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTH	13.9	18.0	4.1	↑ 29.50%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
PIV	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
HTP	15.0	16.5	1.5	↑ 10.00%
TMC	15.0	16.5	1.5	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	30.8	28.7	-2.2	↓ -6.98%
DAH	8.7	8.1	-0.6	↓ -6.94%
SAV	9.8	9.1	-0.7	↓ -6.94%
NAV	10.0	9.3	-0.7	↓ -6.93%
PTL	2.3	2.2	-0.2	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TC6	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
SGC	52.0	46.8	-5.2	↓ -10.00%
PTD	25.0	22.5	-2.5	↓ -10.00%
SGH	38.5	34.7	-3.8	↓ -9.87%
DZM	10.2	9.2	-1.0	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	11,434,250	0.9%	103	46.7	0.4
OGC	9,306,440	43.3%	3,412	0.4	0.5
FLC	7,498,770	17.0%	1,987	3.0	0.5
HHS	4,510,020	5.9%	706	7.6	0.5
VHG	4,250,350	2.1%	256	11.9	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,441,765	7.4%	890	6.0	0.4
AAA	3,425,412	12.3%	2,066	14.4	1.8
HKB	3,306,950	3.0%	384	13.8	0.5
PVX	2,193,214	6.6%	482	5.6	0.9
NHP	1,527,800	3.2%	300	25.3	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	↑ 7.0%	0.8%	97	134.5	1.1
HOT	↑ 7.0%	6.5%	863	26.6	1.7
TIX	↑ 7.0%	11.5%	2,773	11.9	1.4
SSC	↑ 6.9%	10.8%	2,588	16.7	1.8
QCG	↑ 6.9%	1.4%	203	20.7	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTH	↑ 29.5%	0.0%	-	-	-
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
PIV	↑ 10.0%	10.0%	1,135	6.8	0.7
HTP	↑ 10.0%	5.3%	640	25.8	1.4
TMC	↑ 10.0%	10.3%	1,546	10.7	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
OGC	429,990	43.3%	3,412	0.4	0.5
HDC	153,960	8.0%	1,267	9.5	0.8
VNM	134,670	41.9%	6,232	22.6	7.5
CII	130,010	4.8%	1,222	24.0	1.9
SHI	130,000	12.7%	1,513	5.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	358,100	11.0%	2,920	6.7	0.9
VIX	131,000	11.4%	1,256	4.9	0.5
VND	99,919	10.6%	1,352	9.5	1.0
MBG	46,600	9.1%	1,061	2.9	0.3
BVS	43,000	6.9%	1,411	11.3	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	204,800	41.9%	6,232	22.6	7.5
GAS	129,534	11.7%	2,618	25.9	3.2
VCB	127,001	14.3%	1,875	18.8	2.7
VIC	111,971	5.1%	769	55.2	3.5
CTG	63,112	10.6%	1,633	10.4	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,119	8.7%	1,253	15.2	1.3
PVS	8,755	11.0%	2,920	6.7	0.9
VCS	7,896	51.6%	11,233	11.7	5.2
VCG	6,979	4.5%	734	21.5	1.2
PHP	5,885	10.0%	1,270	14.2	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CSV	2.58	25.2%	3,633	7.7	2.0
QBS	2.52	6.3%	747	7.4	0.5
TMT	2.38	13.1%	1,494	10.4	1.3
D2D	2.32	16.1%	6,042	6.9	1.1
HTL	2.29	36.1%	6,535	9.8	3.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	5.49	5.5%	667	11.7	0.7
HKB	5.32	3.0%	384	13.8	0.5
TAG	4.34	5.4%	617	80.2	4.4
VMC	3.62	11.1%	2,805	11.2	1.2
DLR	3.54	-3.1%	(292)	-	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
